

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DSST

Ngày: 29 – 9 – 2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Bà Võ Thị Kim Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40 – 42 – 44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 38 – 40, Đại lộ Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: - Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người thừa kế nghĩa vụ của bà Trần Thị T, sinh năm 1964 (chết năm 2018), gồm:

+ Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: đường M, Quận A, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 20/01/2017, ông Đỗ Văn B và bà Trần Thị T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*);
- Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp, vừa lúa;
- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- Lãi suất: 12,60%/năm, tính trên dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Phạt chậm trả lãi: 0,05%/ ngày.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07/17/HĐTC-BDS/0402-2419 ngày 20/01/2017 được ký kết giữa ông Đỗ Văn B, bà Trần Thị T với KienlongBank, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Ô Môn ngày 20/01/2017 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai theo đúng quy định vào ngày 20/01/2017, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 92, tờ bản đồ số 13, diện tích 4132,9m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc hiện nay tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829343, số vào sổ cấp GCN số: CH01439, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 22/5/2014 cho hộ ông Đỗ Văn B.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 902, tờ bản đồ số 13, diện tích 340m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 150m², đất cây hàng năm 190m², tọa lạc hiện nay tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 00412, số vào sổ cấp GCN số:

CH00066, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 22/03/2010 cho hộ ông Đỗ Văn B.

Trong quá trình vay vốn, ông Đỗ Văn B và bà Trần Thị T đã vi phạm hợp đồng. Hiện tại bà L đã chết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở tuy nhiên ông Bình vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Đỗ Văn B và người thừa kế của bà Trần Thị T là ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 là 444.891.290 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); lãi trong hạn là 12.950.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), phạt chậm trả là 13.751.290 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), lãi quá hạn là 218.190.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại bản tự khai ngày 02/8/2022, biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2022, biên bản hòa giải ngày 02/8/2022, bị đơn ông Đỗ Văn B trình bày:

Ông thừa nhận ông và vợ là bà Trần Thị T (sinh năm 1964, chết ngày 11/4/2018) có ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 01/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017, Hợp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 07/17/HĐTC-BDS/0402-2419 ngày 20/01/2017 như KienlongBank trình bày và yêu cầu.

Đối với quyền sử dụng đất nêu trên ông có cho Nguyễn Thanh T (Tới) thuê hàng năm với giá 3.500.000 đồng/ công tầm lớn. Hiện tại ông Tâm (Tới) đang trực tiếp canh tác.

Bà Trần Thị T chết ngày 11/4/2018, vợ chồng chỉ có 01 con gái tên Đỗ Thị X, sinh năm 1984. Hiện tại bà X có chồng và sinh sống tại Thành phố H. Ngoài ra ông và bà L không có con nuôi, con riêng nào khác.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long ông đề nghị Ngân hàng cho ông trả dần, cụ thể trả mỗi năm 40.000.000 đồng vào tháng 12, bao gồm 30.000.000 đồng tiền vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi cho đến khi dứt nợ.

Bà Đỗ Thị X, ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nên đề nghị rút kinh nghiệm.

+ *Về việc giải quyết vụ án:* Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận thấy ông Đỗ Văn B và bà Trần Thị T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 và Hợp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 07/17/HĐTC-BDS/0402-2419 ngày 20/01/2017 trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Bà Trần Thị T chết ngày 11/4/2018, ông Bình, bà L chỉ có 01 con gái tên Đỗ Thị X, sinh năm 1984. Ngoài ra ông và bà L không có con nuôi, con riêng nào khác nên người thừa kế nghĩa vụ của bà Trần Thị T bao gồm ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X. Quá trình vay vốn, ông Bình, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đối với quan hệ thuê đất giữa ông Đỗ Văn B và ông Nguyễn Thanh T do đương sự không có yêu cầu nên đề nghị tách ra thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đỗ Văn B, người thừa kế tố tụng của bà Trần Thị T thanh toán số tiền vốn và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị T chết ngày 04/4/2018. Ông Đỗ Văn B, bà Trần Thị T chỉ có 01 con gái tên Đỗ Thị X, sinh năm 1984. Ngoài ra ông Bình và bà L không có con nuôi, con riêng nào khác. Mẹ của bà L là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1938, chết ngày 20/9/2021. Tòa án thụ lý vụ án ngày 01/7/2022 nên theo cần xác định người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Trần Thị T là ông Đỗ Văn B và bà Đỗ Thị X.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến L thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Văn B thống nhất thừa nhận ông và bà Trần Thị T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017, Hợp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 07/17/HĐTC-BDS/0402-2419 ngày 20/01/2017, hiện tại còn nợ KienlongBank tiền gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi nên thuộc trường hợp các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, có căn cứ xác định ông Đỗ Văn B, bà Trần Thị T và Kienlongbank xác lập quan hệ vay tài sản, thế chấp tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Quá trình vay vốn, ông Đỗ Văn B và bà Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280; Điều 282; Điều 466 Bộ luật Dân sự. Bà Trần Thị T chết nên cần buộc ông Đỗ Văn B và người thừa kế nghĩa vụ của bà Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán cho KienlongBank số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2023 theo theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 là 444.891.290 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); lãi trong hạn là 12.950.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), phạt chậm trả là 13.751.290 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), lãi quá hạn là 218.190.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Ông Đỗ Văn B và người thừa kế nghĩa vụ của bà Trần Thị T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số:

07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp, bị đơn không trả hoặc trả không dứt nợ thì KienlongBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Kienlongbank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Đỗ Văn B đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

[3.2] Theo Biên bản xác minh ngày 24/10/2019 và lời trình bày của ông Đỗ Văn B thì bà Trần Thị T chỉ có 01 người con tên Đỗ Thị X, sinh năm 1984. Theo quy định tại Điều 615, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự thì ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản bà Trần Thị T để lại.

[3.3] Đối với giao dịch cho thuê đất giữa ông Nguyễn Thanh T và ông Đỗ Văn B, các đương sự không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[3.4] Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về đề nghị giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3.5] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn B là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm; Bà Đỗ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Khoản 1 Điều 157; Điều 299; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 615; Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

2. Buộc ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long số tiền tính đến ngày 29/9/2023 theo theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 là 444.891.290 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); lãi trong hạn là 12.950.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), phạt chậm trả là 13.751.290 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*), lãi quá hạn là 218.190.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X còn phải trả cho KienlongBank tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 07/17/HĐTD/0402-2419 ngày 20/01/2017 kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị X không trả hoặc trả không hết nợ thì Kienlongbank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 07/17/HĐTC-BDS/0402-2419 ngày 20/01/2017 để thu hồi nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 92, tờ bản đồ số 13, diện tích 4132,9m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc hiện nay tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829343, sổ vào sổ cấp GCN số: CH01439, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 22/5/2014 cho hộ ông Đỗ Văn B.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 902, tờ bản đồ số 13, diện tích 340m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 150m², đất cây hàng năm 190m², tọa lạc hiện nay tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 00412, số vào sổ cấp GCN số: CH00066, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 22/03/2010 cho hộ ông Đỗ Văn B.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Kienlongbank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Đỗ Văn B đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn B được miễn nộp án phí sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị X phải chịu 11.122.000 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

KienlongBank được nhận lại 7.939.671 đồng (*Bảy triệu chín trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi mốt*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005533 ngày 27/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
<u>Nơi nhận:</u>	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- Đương sự; - VKS.ND. H. Thới Lai; - THA.H. Thới Lai; - Lưu.	Phan Nguyễn Minh Trí